

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH A
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2022/DS-ST.

Ngày: 19 – 5 - 2022.

V/v: Yêu cầu thực hiện nghĩa vụ do
người chết để lại.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH A, TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hường

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Hoa Lài

2. Ông Hồ Thanh Trí

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Hoàng Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Ông Lê Thanh Tường - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 33/2021/TL.ST-DS, ngày 18 tháng 3 năm 2022 về việc tranh chấp yêu cầu thực hiện nghĩa vụ do người chết để lại theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lê Thị Ph; Địa chỉ cư trú: Ấp Láng H, thị trấn R, huyện C, tỉnh H. (Có mặt)

- Bị đơn: bà Đoàn Thị Bé B; Địa chỉ cư trú: Ấp Láng H, thị trấn R, huyện C, tỉnh H. (Có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Dương Thanh B(chồng bà P) (xin vắng mặt)

Ông Dương Hồng Kh (con bà Bé Ba) Vắng mặt

Bà Dương Thị Kiều V (con bà Bé Ba) Vắng mặt

Cùng địa chỉ: Ấp Láng H, thị trấn R, huyện C, tỉnh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Nguyên đơn bà Lê Thị P trình bày: Nguyên năm 2001 bà có cho vợ chồng ông Dương Hồng Q (đã chết) và bà Đoàn Thị Bé B mượn 07 chỉ vàng 24k, hứa khi nào hết bệnh sẽ trả lại số vàng trên cho bà nhưng đến nay đã 20 năm rồi bà Bé B cứ hẹn hết lần này đến lần khác. Việc cho mượn vàng bà trực tiếp đưa

cho ông Q và ông Q cũng là người trực tiếp nhận vàng của bà B lần: lần 1: bà đưa cho ông Q 02 chỉ vàng 24k; lần 2: bà đưa cho ông Q 03 chỉ vàng 24k, lần 3: đưa ông Q 02 chỉ vàng, cả B lần đưa vàng có lần thì có mặt bà Bé Ba, có lần có mặt con bà Bé B (người con đã chết), cũng không có ai khác chứng kiến, chỉ có con ông Q là Dương Thanh M (đã chết) chứng kiến, hai bên không có làm biên nhận, cũng không có thỏa thuận lãi suất, mục đích vay là để trị bệnh, thời hạn trả không thỏa thuận mà chỉ nghe ông Q nói khi nào hết bệnh sẽ trả vàng lại cho bà, còn việc ông Q có cho bà Bé B biết việc mượn vàng của bà hay không thì bà không rõ. Nay bà yêu cầu bà Bé B và các con bà Bé B là Dương Hồng Kh và Dương Thị Kiều V phải trả lại cho bà 07 chỉ vàng 24k và 1.700.000đồng tiền lãi vàng.

* Bị đơn bà Đoàn Thị Bé B trình bày: Bà là vợ của ông Dương Hồng Q (đã chết). Bà P cho rằng, khi còn sống ông Q chồng bà có hỏi mượn của bà P 07 chỉ vàng 24k để trị bệnh. Việc cho mượn vàng giữa ông Q và bà P bà hoàn toàn không biết, bà cũng không nghe ông Q nói gì về việc có hay không có mượn vàng của bà P, bà cũng không có trực tiếp nhận vàng của bà P, cũng không có chứng kiến việc cho mượn vàng giữa ông Q và bà P. Ông Q bệnh đều do bà một tay chăm sóc nuôi dưỡng, tiền chữa bệnh bà cũng là người đi lo. Bà P cho rằng chồng bà là ông Q có mượn vàng nhưng lại không có giấy tờ gì chứng minh, cũng không có ai chứng kiến việc cho vay hay việc giao nhận vàng giữa ông Q và bà P, cũng không thấy ông Q đưa vàng để bà bán lấy tiền lo thuốc men, cũng không thấy ông Q đem về sử dụng vào việc sinh hoạt thiết yếu của gia đình. Nay bà P yêu cầu bà trả 07 chỉ vàng 24k và 1.700.000đồng tiền lãi vàng bà không đồng ý trả vì vợ chồng bà không có mượn.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Dương Thanh bình trình bày

Ông và ông Dương Hồng Q là hai anh em ruột, ông Q là anh của ông. Thời điểm ông Q bệnh, không có tiền để điều trị bệnh nên có nhờ vợ chồng ông đi hỏi vay tiền hoặc vàng dùm nên ông có đi hỏi vay dùm 15 chỉ 05 phân vàng 24k, trong đó có cả vàng của vợ chồng dành dùm có được và mượn thêm vàng của bà Tiến để đưa cho ông Q trị bệnh. Quá trình đưa vàng nhiều lần, có lần thì có mặt bà Bé Ba, có lần có mặt ông Q chứng kiến, do là chỗ anh em nên không có làm biên nhận hay giấy tờ gì, cũng không có thỏa thuận lãi suất, không thỏa thuận thời gian trả, mà tính để ông Q hết bệnh rồi trả vàng luôn, do tiểu đường biến chứng nên ông Q chết cách đây 15 năm. Sau đó vợ chồng bà Tiến đòi vàng, nên vợ chồng ông đứng ra trả trước cho bà Tiến. Trong 15 chỉ 05 phân vàng 24k thì có 07 chỉ vàng là vợ chồng đi hỏi mượn của bà Tiến dùm cho ông Q thì yêu cầu vợ chồng ông Q phải có nghĩa vụ trả lại, còn 07 chỉ 05 phân vàng 24k là của vợ chồng ông cho mượn thì vợ chồng ông cho anh Q không yêu cầu trả lại.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ông Dương Hồng Khánh (con bà Bé Ba) và Bà Dương Thị Kiều Vân (con bà Bé Ba) vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến.

*** Tại phiên tòa:**

- Nguyên đơn bà Lê Thị P trình bày: Yêu cầu bà Đoàn Thị Bé B cùng các con bà là Dương Hồng Kh và Dương Thị Kiều V trả 07 chỉ vàng 24k và xin rút yêu cầu tính lãi suất vàng.

- Bị đơn: Bà Đoàn Thị Bé B trình bày: Không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Dương Hồng Kh, Dương Thị Kiều V vắng mặt nên không có ý kiến.

- Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Xác định việc thụ lý, hòa giải, thu thập chứng cứ cũng như thủ tục tố tụng tại phiên tòa của Thẩm phán, Hội đồng xét xử là đúng quy định của pháp luật, đảm bảo được quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự. Các đương sự chấp hành đúng quy định.

Về nội dung giải quyết vụ án: Áp dụng Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 615 Bộ luật dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội; Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị P . Buộc bị đơn bà Đoàn Thị Bé B và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Dương Hồng Khánh và Dương Thị Kiều V trả cho bà Lê Thị P và ông Dương Thanh B 07 chỉ vàng 24k. Đình chỉ yêu cầu trả lãi vàng vay. Về án phí: Đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Bà Lê Thị P khởi kiện yêu cầu bị đơn bà Đoàn Thị Bé B và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trả 07 chỉ vàng 24k do ông Dương Hồng Q mượn trước khi chết. Bị đơn bà Đoàn Thị Bé B có nơi cư trú trên địa bàn huyện Châu Thành A nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án huyện Châu Thành A theo quy định tại Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Dương Hồng Kh; Bà Dương Thị Kiều V đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do, tại phiên tòa hôm nay đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ Điều 227, Điều 228 tiến hành xét xử vắng mặt ông Khánh, bà Vân.

[3] Về thời hiệu khởi kiện: Căn cứ Điều 615 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định thời hiệu yêu cầu thực hiện nghĩa vụ do người chết để lại là 03 năm kể từ thời điểm mở thừa kế. Căn cứ giấy chứng tử của ông Dương Hồng Q thể hiện ông Q chết ngày 27/12/2006 tính đến nay là đã hết thời hiệu khởi kiện, tuy nhiên trong suốt quá trình giải quyết vụ án phía bị đơn và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không yêu cầu áp dụng thời hiệu khởi kiện theo khoản 3, Điều 150 BLDS 2015 quy định “thời hiệu khởi kiện là thời hạn mà chủ thể được quyền khởi kiện để yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án dân sự bảo vệ quyền và lợi ích hợp

pháp bị xâm phạm; nếu thời hạn đó kết thúc thì mất quyền khởi kiện”. Bị đơn bà Đoàn Thị Bé B là người được hưởng lợi từ việc áp dụng thời hiệu có quyền yêu cầu áp dụng thời hiệu khởi kiện, tuy nhiên trong suốt quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Bé B không yêu cầu áp dụng thời hiệu. Do đó không áp dụng thời hiệu khởi kiện trong vụ án này. Mặt khác, quá trình thu thập chứng cứ xác định được bà P có đưa vàng cho ông Q mượn nhiều lần, có lần bà Bé B có mặt và có lần không có mặt, tại phiên tòa bà P chỉ yêu cầu bị đơn trả 07 chỉ vàng và không yêu cầu trả lãi suất. Do đó có cơ sở tiếp tục giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

[4] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Do nguyên đơn không có chứng cứ chứng minh việc cho mượn vàng là cho cả ông Q bà B cùng mượn, do đó xác định người trực tiếp mượn vàng là ông Quân. Nay ông Q (đã chết), cho nên hàng thừa kế thứ nhất của ông Q gồm bà Đoàn Thị Bé B (vợ ông Quân), Dương Hồng Khánh (con ông Quân), Dương Thị Kiều Vân (con ông Quân) là những người có nghĩa vụ thực hiện nghĩa vụ tài sản do người chết để lại theo quy định của pháp luật, do đó Hội đồng xét xử xác định lại quan hệ tranh chấp trong vụ án này là Tranh chấp yêu cầu thực hiện nghĩa vụ tài sản do người chết để lại.

[5] Về nội dung: Bà Lê Thị P cho rằng vợ chồng bà đã nhiều lần cho vợ chồng bà Đoàn Thị Bé B và ông Dương Hồng Q mượn vàng, chồng bà là Dương Thanh Bình cho ông Dương Hồng Q là em ruột mượn vàng để điều trị bệnh, giao vàng tại bệnh viện cho ông Q bà B cụ thể: Lần 1: bà đưa cho ông Q 02 chỉ vàng 24k; lần 2: bà đưa cho ông Q 03 chỉ vàng 24k, lần 3: đưa ông Q 02 chỉ vàng, cả B lần đưa vàng cho ông Q đều không có mặt bà Bé B, cũng không có ai khác chứng kiến, chỉ có con ông Q là Dương Thanh Minh (đã chết) chứng kiến, hai bên không có làm biên nhận, cũng không có thỏa thuận lãi suất, mục đích vay là để trị bệnh, thời hạn trả không thỏa thuận mà chỉ nghe ông Q nói khi nào hết bệnh sẽ trả vàng lại cho vợ chồng bà P.

Xét thấy, tại “biên bản hòa giải ở cơ sở ngày 11/8/2020 tại nhà văn hóa ấp Láng Hầm A, bà Bé B đồng ý với yêu cầu của bà Lê Thị P, đồng ý trả lại 07 chỉ vàng 24k cho bà Lê Thị P, với mốc thời gian mỗi năm 02 chỉ vàng 24k, tính từ ngày 11/8/2020, đến tết nguyên đán âm lịch 2020 trả 01 chỉ vàng. Đến năm 2021 trả tiếp 02 chỉ vàng vào mùng 5 âm lịch và tết nguyên đán mỗi lần 01 chỉ vàng. Đến năm 2023 là hoàn tất 07 chỉ vàng 24k”, tại phần ký tên bà Đoàn thị Bé B thừa nhận chữ ký và chữ viết là do đúng bà tự nguyện ký tên, không ai ép buộc. Cho thấy, bị đơn đã thừa nhận việc có mượn 07 chỉ vàng 24k và đồng ý trả theo từng mốc thời gian theo thỏa thuận. Do đó nguyên đơn bà Lê Thị P khởi kiện yêu cầu buộc bị đơn bà Đoàn Thị Bé B trả 07 chỉ vàng thay cho ông Dương Hồng Q là có căn cứ chấp nhận.

Qua xác minh tài sản có của ông Dương Hồng Quân. Lúc còn sống ông Q và bà Bé B có tạo lập được phần đất có tổng diện tích 4.540m² thuộc thửa 284, thửa 800, tờ bản đồ số 3 tại ấp Láng Hầm A, thị trấn rạch Gòi, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang. Tại biên bản ghi lời khai ngày 20/5/2021 của bà Đoàn Thị Bé B xác định đã chuyển nhượng phần đất thuộc thửa 284 đất 2L diện tích 3.740m² cho ông Nguyễn Tấn Tây và Nguyễn Thị Quan vào năm 1997, giá chuyển nhượng là 36 chỉ vàng 24k, ông Q và bà Bé B đã giao đất cho ông Tây, bà Quan sử dụng trên

20 năm nhưng chưa tách quyền sử dụng đất và vợ chồng bà Bé B cũng đã nhận đủ vàng theo thỏa thuận, hiện phần đất vợ chồng bà Bé B chỉ còn thừa 649 diện tích 800m², loại đất T và căn nhà trên đất do mạnh thường Q xây cho gia đình bà, hiện bà và các con vẫn đang sống chung trong căn nhà này.

Tại phiên tòa bà P xác định chỉ yêu cầu bà Bé B trả 07 chỉ vàng 24k và thi hành án trong phạm vi tài sản ông Q chết để lại, trong phần diện tích đất 800m² thuộc thừa 649, tờ bản đồ số 3, không yêu cầu thi hành án đối với phần đất thuộc thừa 284 đã chuyển nhượng cho ông Tây để không làm phát sinh tranh chấp mới nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Căn cứ Điều 615 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định: Thực hiện nghĩa vụ tài sản do người chết để lại: “1. Những người hưởng thừa kế có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ tài sản trong phạm vi di sản do người chết để lại, trừ trường hợp có thỏa thuận khác”. Bà Đoàn Thị Bé B và các con Dương Hồng Khánh, Dương Thị Kiều Vân là những người đang cùng sinh sống, cùng quản lý phần tài sản này do đó bà Bé B, ông Khánh, bà Kiều chỉ phải thực hiện nghĩa vụ tài sản trả 07 chỉ vàng cho bà Lê Thị Phương, ông Dương Thanh Bình trong phạm vi tài sản ông Q chết để lại.

Từ các phân tích trên có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị P. Buộc bà Đoàn Thị Bé B và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Dương Văn Khánh, Dương Thị Kiều Vân trả cho vợ chồng bà Lê Thị P và ông Dương Hồng Q 07 chỉ vàng 24k.

[6] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A là có căn cứ nên chấp nhận.

[7] Đình chỉ giải quyết yêu cầu trả lãi vàng của nguyên đơn bà Lê Thị P.

[8] Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội; Buộc bà Đoàn Thị Bé B phải chịu là: (5.390.000đồng/01 chỉ vàng) x 7 chỉ vàng x 5% = 1.886.500đồng, tuy nhiên do bà Đoàn Thị Bé B thuộc diện hộ cận nghèo nên được miễn án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147; Điều 217; Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 615 Bộ luật dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

2. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị P.

3. Buộc bà Đoàn Thị Bé B và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Dương Hồng Khánh, bà Dương Thị Kiều Vân trả cho bà Lê Thị P và ông Dương Thanh Bình 07 chỉ vàng 24k.

4. Bà Đoàn Thị Bé B và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Dương Hồng Khánh, bà Dương Thị Kiều chỉ phải trả 07 chỉ vàng 24k này trong phạm vi di sản mà ông Dương Hồng Q chết để lại.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm:

5.1. Buộc bà Đoàn Thị Bé B phải chịu là: 1.886.500đồng, tuy nhiên do bà Đoàn Thị Bé B thuộc diện hộ cận nghèo nên được miễn án phí theo quy định.

5.2. Bà Lê Thị P được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp 952.500đồng theo biên lai thu số 0007491 ngày 18/3/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

6. Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

7. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- Các đương sự;
- CQ THA DS h.Châu Thành A;
- VKSND h.Châu Thành A;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Thúy Hương